



Phát triển hệ thống tài chính Việt Nam thời kỳ hậu WTO

PGS.TS. SỬ ĐÌNH THÀNH

Trong bối cảnh hội nhập, chiến lược tổng thể phát triển khu vực tài chính phải tập trung vào đẩy nhanh tiến trình tái cấu trúc hệ thống tài chính, gia tăng quy mô thị trường tài chính, thu hút các định chế tài chính nước ngoài và tăng cường năng lực cạnh tranh các định chế tài chính trong nước.

1. Đánh giá cơ hội, thách thức

Hội nhập kinh tế quốc tế là một xu hướng phát triển khách quan của thời đại. Xu hướng này định hướng, chi phối sự phát triển kinh tế – xã hội toàn cầu, VN không thể là trường hợp ngoại lệ. Một nền kinh tế mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế thường được đánh giá trên các mức độ: (i) mở rộng quan hệ ngoại thương nhằm khai thác các lợi thế so sánh của nền kinh tế, từng bước tháo dỡ hàng rào thuế quan, tiến tới tự do hóa thương mại; (ii) tăng cường và mở rộng thu

hút vốn các nguồn vốn đầu tư quốc tế (trực tiếp, gián tiếp, ODA nhằm gia tăng nguồn lực cho đầu tư phát triển, đồng thời đẩy mạnh cải cách hệ thống tài chính, làm cho thị trường tài chính của quốc gia ngày càng hội nhập vào mạng lưới thị trường tài chính của thế giới.

Kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính châu Á 1997, các quốc gia châu Á đã có những bước tiến dài trong việc tái cấu trúc khu vực tài chính để vừa ngăn chặn, phòng ngừa khủng hoảng vừa nâng cao năng lực cạnh

tranh, đương đầu với khuynh hướng toàn cầu hóa tài chính ngày một gia tăng. Quá trình toàn cầu hóa tài chính đã làm nảy sinh và lớn mạnh nhiều trung tâm tài chính. Ở khu vực Đông Á, mặc dù được coi là trung tâm tài chính thống trị trong khu vực, nhưng Tokyo đã nhận thấy ngày càng có sự cạnh tranh với các trung tâm tài chính Singapore, Hồng Kông. Trong khu vực Đông Nam Á, sự trỗi dậy trung tâm tài chính Bangkok, Jakarta đã tạo ra thế cạnh tranh mãnh liệt với trung tâm tài chính

Singapore để nắm quyền kiểm soát thị trường tài chính trong nước và hoạt động kinh doanh tiền tệ quốc tế.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, hệ thống tài chính VN đang đứng ở hiện trạng:

- Xuất phát điểm của hệ thống thị trường tài chính vẫn còn rất thấp.

- Thị trường vốn và thị trường tiền tệ chưa đa dạng, quy mô còn quá nhỏ bé, hoạt động chủ yếu là đầu cơ hơn là cung cấp vốn trung dài hạn cho nền kinh tế. Thị trường tiền tệ đang đứng trước những khó khăn không những thiếu về cơ chế chính sách mà còn chưa có sự rõ ràng, minh bạch về môi trường kinh tế.

- Chưa có sự gắn kết giữa thị trường vốn và thị trường tiền tệ, thiếu tính hỗ trợ lẫn nhau nên thị trường thông qua ngân hàng vẫn là nơi chủ yếu cung cấp vốn trung dài hạn cho nền kinh tế.

- Bản thân nội tại của các thành viên tham gia thị trường vẫn còn hạn chế về nhiều mặt như về phía ngân hàng vốn tự có thấp so với yêu cầu; hạ tầng kỹ thuật và công nghệ chưa hiện đại; dịch vụ nhìn chung còn đơn nhất, chưa đa dạng, tính tiện ích chưa cao, chưa thiết lập được hệ thống cảnh báo trong hoạt động; nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh trong tầm trung và dài hạn.

Trên cơ sở đó, có thể đánh giá đánh giá cơ hội, thách thức của hệ thống tài chính VN trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế như sau:

1.1. Cơ hội

Bước vào thế kỷ 21, do những biến chuyển của tình hình trong nước và thế giới theo hướng hội nhập và toàn cầu, VN đứng trước những cơ hội to lớn. Trước hết, vượt lên trên tất cả là sự mở rộng mạnh mẽ thị trường – cả về quy mô lẫn sự đa dạng – đối với hàng hóa được sản xuất ở VN. Sự phát triển công nghệ thông tin toàn cầu tỏ ra là một nguồn tài nguyên quý giá mà chi phí khai thác

chúng khá nhỏ. VN có thể khai thác ngay các thành quả công nghệ thông tin, bắt kịp với đà phát triển của thế giới. Sự phát triển công nghệ thông tin tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển hoạt động thương mại giữa các vùng và giữa các quốc gia, gia tăng quy mô kinh tế của thị trường tài chính và dịch vụ tài chính, khuyến khích hiện đại hóa cơ sở hạ tầng tài chính. Sự phát triển này dẫn đến sự thay đổi ngoạn mục phương thức kinh doanh tài chính.

Thứ đến, hội nhập kinh tế đi đôi với đó là hội nhập tài chính, VN có nhiều cơ hội trong việc thu hút và phát triển các dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm và thị trường chứng khoán của các định chế trung gian tài chính quốc tế. Sự hiện diện của các định chế nước ngoài nói lên các khía cạnh: (i) chứng tỏ thị trường tài chính VN có sự hấp dẫn nhất định đối với khu vực và quốc tế; (ii) Đẩy nhanh tiến trình tự do hóa tài chính, tạo ra sức ép cạnh tranh làm gia tăng tính hiệu quả tổng thể của thị trường tài chính bằng việc loại bỏ các hàng rào đăng ký thông qua cho phép đăng ký mới các định chế tài chính bao gồm trong nước và ngoài nước; loại bỏ các ngăn cấm về phạm vi

nước; (iii) Các định chế tài chính nước ngoài đóng vai trò đầu tàu cho việc hiện đại hóa hệ thống tài chính của đất nước bằng việc đưa vào các sản phẩm và công nghệ tài chính mới; (iv) Sự phát triển khu vực tài chính tạo điều kiện gia tăng quy mô thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Đến lượt, khối lượng vốn đầu tư nước ngoài đổ vào quốc gia càng cao thì nhu cầu phát triển các định chế tài chính trong nước càng tăng cao.

Cuối cùng, hội nhập tài chính tạo ra nhiều cơ hội mới cho các doanh nghiệp trong nước có nhu cầu vay vốn hoàn toàn không bị giới hạn, họ có thể tìm kiếm vốn trên thị trường tài chính quốc tế với chi phí thấp. Các định chế tài chính trong nước tìm kiếm để có mặt trên thị trường toàn cầu với mục đích mở rộng phạm vi hoạt động và thu hút nhiều khách hàng.

1.2. Thách thức

Liệu hệ thống tài chính VN có thể cạnh tranh với các trung tâm tài chính khu vực cũng như quốc tế trong vài thập kỷ tới hay không? Trong khi năng lực cạnh tranh tăng trưởng của VN còn thấp khá xa so với các nước trong khu vực.

Bảng 1: Xếp hạng cạnh tranh kinh tế các nước trong khu vực (2005)

	Cạnh tranh tăng trưởng kinh tế (CGI)		Phát triển kỹ thuật		Thể chế công		Môi trường kinh tế vĩ mô	
	Hang	Điểm	Hang	Điểm	Hang	Điểm	Hang	Điểm
Singapore	6	5,48	10	4,93	4	6,25	1	5,82
Malaysia	24	4,90	25	4,22	29	5,36	19	5,12
Thái Lan	36	4,50	43	3,69	41	4,88	26	4,94
Indonesia	74	3,53	66	3,13	89	3,58	64	3,89
Philippines	77	3,47	54	3,43	104	3,30	71	3,69
Việt Nam	81	3,37	92	2,72	97	3,43	60	3,96

Nguồn: Diễn đàn kinh tế thế giới, 2005

kinh doanh; giảm bớt hàng rào ngăn cản sự cạnh tranh giữa khu vực tài chính và các khu vực kinh doanh truyền thống khác; giảm dần sự tham gia của Nhà nước thông qua chương trình tư nhân hóa các định chế tài chính trung gian thuộc sở hữu nhà

Theo xếp hạng của Diễn đàn kinh tế thế giới năm 2005, chỉ số cạnh tranh tăng trưởng [1] của VN đứng hạng 81, đạt 3,37 điểm, so với năm 2004 tụt 4 hạng. Với thứ hạng này, năng lực cạnh tranh của VN về kinh tế nói chung và năng lực cạnh

tranh tài chính nói riêng còn thấp khá xa so với các nước trong khu vực, Singapore ở hạng 6, Malaysia: hạng 24, Thái Lan: 36...). Đánh giá chi tiết chỉ số cạnh tranh kinh tế qua các chỉ tiêu:

• Chỉ số phát triển kỹ thuật:

Chỉ tiêu phát triển kỹ thuật phản ánh sự phát triển về cơ sở hạ tầng cơ bản, cơ sở hạ tầng công nghệ, cơ sở hạ tầng khoa học, trình độ quản lý, giáo dục, môi trường và y tế. Ở chỉ tiêu này, VN xếp thứ hạng 92, trong khi đó thứ hạng của Indonesia là 66, Thái Lan: 43, Singapore: 10. Như vậy, để trở thành trung tâm tài chính, điều quan trọng VN cần vươn lên đạt tiêu chuẩn trung bình về đổi mới kỹ thuật trong khu vực, tức là trên 3.

• Về thể chế công:

Chỉ số thể chế công phản ánh mức độ hiệu quả điều hành của chính phủ thông qua đánh giá tính hiệu quả của chính sách tài khóa, khuôn khổ pháp lý, khuôn khổ xã hội, cải thiện chuẩn mực tài chính và hệ thống tài chính... Về thể chế công, VN xếp vào hạng 97 với số điểm 3,43, trong khi Indonesia ở hạng: 89, Thái Lan: 41, Malaysia: 29, Singapore: 4.

+ Sự khủng hoảng tài chính châu Á đã cho thấy chính do hệ thống tài chính yếu kém và thiếu hệ thống các chuẩn mực tài chính nên dẫn đến sự bất ổn thị trường tài chính. Thậm chí ngay cả những quốc gia có vị trí trung tâm tài chính tầm cỡ quốc tế (trường hợp Nhật) cho thấy vẫn còn thiếu các quy định pháp lý tài chính để thiết lập sự ổn định của thị trường tài chính. Việc cải thiện hệ thống tài chính yêu cầu cần tập trung nhiều khía cạnh, như là: chính sách sắp xếp và tái cơ cấu vốn của các định chế tài chính, chính sách tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước, chính sách giải quyết nợ khó đòi và vấn đề thiết lập hệ thống chuẩn mực kế toán và kiểm toán có chất lượng cao... Cải thiện hệ thống

tài chính và các chuẩn mực tài chính không chỉ giúp cho giảm thiểu rủi ro mà còn tạo ra cơ hội dài hạn cho sự phát triển một thị trường có tính

cạnh tranh và đổi mới. Tuy vậy, việc thực hiện các chính sách cải thiện hệ thống tài chính và chuẩn mực tài chính không thể thực hiện ngay trong một sớm một chiều và yêu cầu chính phủ cần phải chuẩn bị một nguồn lực tài chính lớn để tài trợ.

+ Phát triển trung tâm tài chính theo hướng hội nhập yêu cầu Chính phủ phải ổn định vĩ mô với mục tiêu nhằm làm giảm thiểu rủi ro cho các nhà đầu tư, tạo ra môi trường đầu tư hiệu quả, minh bạch và có thể dự báo. Tuy vậy, sự hội nhập hệ thống tài chính quốc gia vào môi trường thị trường toàn cầu làm nảy sinh thử thách lớn về vấn đề tính chủ quyền hay độc lập trong điều hành chính sách của Chính phủ. Hay nói khác đi, toàn cầu hóa và khu vực hóa trong công nghệ tài chính sẽ làm giới hạn nhất định tính hiệu lực của chính sách vĩ mô, bởi lẽ do phải tuân thủ các hiệp ước hay thỏa thuận chung của khu vực và các tổ chức quốc tế. Các chính sách tài chính - tiền tệ của Chính phủ ngày càng phải có sự tương đồng với thông lệ quốc tế và sự vận hành của chúng phải gắn kết với những thỏa hiệp chung của khu vực và các tổ chức quốc tế. Chính phủ phải từ bỏ các chính sách can thiệp trực tiếp mà thay vào đó là chính sách can thiệp gián tiếp và tăng cường năng lực giám sát thị trường. Với khuynh hướng này, đòi hỏi Chính phủ cần nâng cao năng lực xây dựng thể chế và điều hành vĩ mô, tính tính tế của chính sách ngày được nâng cao.

• Chỉ số kinh tế vĩ mô:

Chỉ số kinh tế vĩ mô được đánh giá qua các chỉ tiêu mức độ tăng trưởng kinh tế, quy mô thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, lao động và giá cả. Về chỉ số môi trường kinh tế vĩ mô, VN được xếp hạng 60 với 3.96 điểm, đứng trên Indonesia và Philip-

pines. Thế nhưng so với thứ hạng của Thái Lan: 26, Malaysia: 19 và Singapore: 1 thì VN còn ở khoảng cách khá xa.

Trong số các tiêu chí đánh giá sự thành công của một hệ thống tài chính thì có 3 khía cạnh quan trọng nhất đó là quy mô, hiện đại và hệ thống mạng lưới. Thật vậy, cũng như các khu vực khác của nền kinh tế, trong công nghệ tài chính chi phí giao dịch phụ thuộc rất nhiều vào quy mô khối lượng hoạt động. Như là một quy luật, các định chế tài chính với quy mô lớn có nhiều thuận lợi hơn trong việc thu hút các công ty có khả năng sinh lợi cao so với các định chế có quy mô nhỏ. Điều này cũng giải thích tại sao các trung tâm tài chính có tầm cỡ quốc tế lại có sức thu hút mạnh mẽ đối với nhiều nhà đầu tư quốc tế. Một mình quy mô cũng chưa đủ để trở thành một trung tâm tài chính và duy trì vị trí dẫn đầu. Từ cách nhìn phát triển dài hạn, có hai khía cạnh thêm vào có phần không kém quan trọng đó là: tính hiện đại và hệ thống mạng lưới. Khía cạnh thứ nhất nói lên sự tinh thông và kinh nghiệm với hàng loạt sản phẩm và dịch vụ tài chính được gắn liền với công nghệ hiện đại và nét riêng biệt của quốc gia cũng như tính sáng tạo đổi mới của thị trường. Khía cạnh thứ hai ám chỉ việc thiết lập mối quan hệ con người giữa bên trong và bên ngoài công ty và thị trường, giữa trong nước và ngoài nước để khai thác các cơ hội tiềm năng. Hai khía cạnh này là tiền đề quan trọng để gia tăng sự phát triển tính phức tạp của thị trường. Tính phức tạp của thị trường tài chính hàm ý: mức độ kiến thức và thông tin trong một thị trường càng cao thì sản phẩm và dịch vụ càng vươn rộng hơn, cũng như sự tương tác và mối quan hệ bên trong của các định chế tài chính càng đa dạng.

Hiện tại, quy mô của các định chế tài chính VN còn khá nhỏ bé, quy mô vốn thấp xa so với các định chế trong khu vực; trình độ quản lý yếu kém thì việc đương đầu cạnh tranh

trên quy mô toàn cầu với các thị trường tài chính có quy mô lớn, có trình độ phát triển hơn hẳn quả thực sự là một thách thức rất lớn đối với hệ thống tài chính VN khi muốn vươn ra khu vực và quốc tế. Thời gian qua, kinh tế của VN phát triển chưa thật vững chắc; chất lượng, hiệu quả chưa cao; nhiều nguồn lực quan trọng và thế mạnh của VN chưa được khai thác và sử dụng có hiệu quả; chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, các ngành công nghiệp mũi nhọn, có hàm lượng khoa học công nghệ cao chưa phát triển mạnh. Công tác quy hoạch đô thị và định hướng phát triển còn yếu kém. Cơ sở hạ tầng mặc dù được chú trọng đầu tư, cải tạo và nâng cấp, nhưng vẫn còn bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, do thiếu vốn đầu tư. Tiềm năng về vốn của VN rất lớn, nhưng hoạt động của các định chế tài chính trung gian vẫn còn yếu, các hình thức huy động vốn đầu tư chưa hấp dẫn, linh hoạt. Trong khi đó, thị trường chứng khoán đã đi vào hoạt động, song trong một thời gian ngắn thị trường chứng khoán chưa thể hiện được là một kênh dẫn vốn đầu tư cho nền kinh tế mang đặc trưng của cơ chế kinh tế thị trường.

2. Quan điểm phát triển

Gắn liền đặc thù của một nền kinh tế đang chuyển đổi:

Theo quan điểm này, phát triển khu vực tài chính đi đôi là chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Trong tương lai khu vực tài chính càng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu GDP. Cần thay đổi quan điểm khu vực tài chính không chỉ là cánh tay hỗ trợ cho các ngành kinh tế khác mà là ngành công nghệ then chốt của quốc gia, đóng góp có ý nghĩa đến tăng trưởng kinh tế và "có cuộc sống riêng của nó". Sự phát triển khu vực tài chính của VN chắc chắn có những nét đặc thù riêng. Trung tâm tài chính London và Newyork gắn liền sức mạnh tài chính của các tập đoàn

tài chính đa quốc gia. Tokyo trở thành trung tâm tài chính khi Nhật trở thành cường quốc kinh tế. VN không có cơ hội như vậy, với một nền kinh tế đang chuyển đổi, khu vực tài chính của VN phát triển phải gắn liền với chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ "biết lo xa", gắn tăng trưởng kinh tế bền vững với sự ổn định chính trị và quản lý có hiệu quả.

Phù hợp với xu hướng tự do hóa:

Trong bối cảnh hội nhập, chiến lược tổng thể phát triển khu vực tài chính phải tập trung vào đẩy nhanh tiến trình tái cấu trúc hệ thống tài chính, gia tăng quy mô thị trường tài chính, thu hút các định chế tài chính nước ngoài và tăng cường năng lực cạnh tranh các định chế tài chính trong nước. Quy mô thị trường tài chính và mức độ mở cửa thị trường này là tiêu chí đánh giá quan trọng sự phát triển khu vực tài chính. Quy mô thị trường tài chính liên quan đến thị trường chứng khoán và thị trường trái phiếu. Mức độ mở cửa thị trường liên quan đến số lượng và trọng số vốn nước ngoài trong thị trường tài chính và đặc biệt hơn, liên quan đến sự tồn tại của các định chế tài chính đa quốc gia, số lượng các công ty nước ngoài trong thị trường chứng khoán và số lượng trái phiếu được phát hành bằng ngoại tệ.

3. Các nội dung cần tập trung

Phát triển thị trường tài chính trong nước:

• Thị trường trái phiếu

Phát triển mạnh mẽ thị trường trái phiếu dài hạn thông qua phát hành trái phiếu kho bạc có thời hạn từ 10 năm trở lên, chiếm vào khoảng 20-30% thị trường trái phiếu, khuyến khích nhà đầu tư nước ngoài mua trái phiếu bằng việc xúc tiến phát triển thị trường phái sinh trái phiếu kho bạc. Xúc tiến phát hành trái phiếu đối với người không cư trú trên cơ sở cải tiến thủ tục phát hành phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.

• Thị trường cổ phiếu

Tăng cường tính minh bạch và hiệu quả giao dịch. Quản lý thị trường cần được cải thiện bằng việc tăng cường vai trò của các nhà đầu tư có tổ chức, giảm bớt chi phí giao dịch. Tạo lập một thị trường thân thiện với người sử dụng cũng như có chiến lược gắn kết thị trường trong nước với thị trường khu vực.

• Thị trường tiền tệ

Từng bước tự do hóa trao đổi ngoại tệ và cải thiện hiệu quả giao dịch. Để đạt mục tiêu này, cần phải thay đổi chế độ tỷ giá bằng việc tạo điều kiện thuận lợi cho các dòng chảy ngoại tệ ra, vào trong nước. Từng bước kết nối thị trường tiền tệ với thị trường tiền tệ khu vực.

Phát triển công nghệ quản lý tài sản:

Tập trung phát triển công nghệ quản lý tài sản đối với quỹ hưu trí của bảo hiểm xã hội và quản lý nợ chính phủ theo mô hình quản lý nợ - tài sản (ALM). Có chính sách hình thành và phát triển quỹ hưu trí tư nhân, thu hút các công ty quản lý tài sản nước ngoài tham gia vào thị trường tài chính trong nước.

Phát triển các dịch vụ tài chính:

Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ ngân hàng, dịch vụ bảo hiểm và dịch vụ thị trường tài chính. Đặc biệt chú trọng phát triển các dịch vụ quản lý ngân quỹ, quản lý nợ khó đòi, nợ quá hạn.

Tăng cường mạng lưới toàn cầu của công nghệ tài chính:

Để thu hút các định chế tài chính nước ngoài cần gia tăng tính hấp dẫn của thị trường trong nước, cung cấp các động lực kích thích và cải thiện các quy định tài chính. Điều quan trọng để tăng cường sức mạnh cạnh tranh của các định chế tài chính trong nước cần khuyến khích các định chế này mở rộng quy mô và phạm vi hoạt động kinh doanh trong sự cạnh tranh gay gắt với các định chế tài chính nước ngoài.

Nâng cấp hệ thống giám sát và pháp lý tài chính:

Trong thời gian tới, Chính phủ cần tập trung vào nâng cao tính thực tiễn của hệ thống giám sát và pháp lý. Làm được như vậy sẽ làm cho các quy định pháp lý trở nên linh hoạt, hiệu quả và tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia các lực lượng thị trường. Hệ thống giám sát dẫn tiến tới theo hệ thống chuẩn quốc tế, chú trọng vào điều hành hệ thống kiểm tra dựa vào rủi ro và phòng ngừa ngăn chặn.

4. Các bước đi phát triển

Hệ thống tài chính VN cần phát triển hướng đến thực hiện đầy đủ các chức năng:

- Phòng chống rủi ro và gia tăng tính thanh khoản của thị trường.
- Cung cấp các dịch vụ tài chính.
- Khai thác các luồng vốn trong nước và quốc tế để phân phối và cung cấp cho tất cả các chủ thể cần vốn trong và ngoài nước.

Hệ thống tài chính được phát triển dựa trên đồng bộ các nền tảng:

- Sự hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và thương mại quốc tế.
- Sự hỗ trợ môi trường vĩ mô như ổn định chính trị, chính sách thuế ưu đãi và nới lỏng sự điều tiết của Chính phủ.
- Sự cải thiện các yếu tố xã hội: mức sống của dân cư, lực lượng lao động...

Có thể khái quát các bước đi phát triển hệ thống tài chính VN theo bảng 2 dưới đây:

Bảng 2: Các bước phát triển hệ thống tài chính VN

Mức độ phát triển	Thời gian
Củng cố, xây dựng cơ sở hạ tầng và hệ thống tài chính, bao gồm một số công nghệ tài chính có tính chiến lược.	Giai đoạn 2006 - 2010
Tạo lập một trung tâm tài chính chuyên môn cao về công nghệ quản lý tài sản.	Từ năm 2011 - 2020
Phát triển thành trung tâm tài chính chủ yếu của khu vực.	Từ năm 2021 trở đi

Giai đoạn 2006 - 2010:

Tập trung phát triển thị trường tài chính và các trung gian tài chính trong nước để đảm nhận tốt chức năng chuyển tải vốn từ những chủ thể thừa vốn trong nước đến các chủ thể thiếu vốn trong nước, phục vụ cho sự phát triển của cả nước. Muốn vậy, Chính phủ cần chú trọng phát triển:

- Cấu trúc quy mô và phạm vi của các hoạt động tài chính phải đồng bộ, đủ lớn và không ngừng mở rộng, gia tăng, bao quát và thu hút sự tham gia của ngày càng nhiều các cá nhân, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Số lượng, chủng loại, cơ cấu các dịch vụ tài chính ngày càng phải được cải thiện với chi phí ngày càng giảm thiểu và ngày càng tiếp cận với các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế... Chất lượng và sức cạnh tranh của các dịch vụ tài chính ngày càng phải được cải thiện với chi phí ngày càng giảm thiểu và ngày càng tiếp cận với các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế.

- Hệ thống các định chế tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật, các dịch vụ hỗ trợ thị trường và đội ngũ nhân lực liên quan đến các hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính phải ngày càng phát triển, hiện đại hoá và mang tính chuyên nghiệp cao, không ngừng được cải thiện cả về lượng và chất, cũng như phát triển các mối quan hệ phối hợp, trực tiếp, liên thông trên phạm vi toàn quốc và quốc tế hoá.

- Phát triển thị trường vốn hiện đại bằng việc cải thiện tính minh bạch và hiệu quả thị trường cổ phiếu và tăng cường thị trường trái phiếu. Phát triển quản lý tài sản như là một công nghệ chủ đạo và thu hút nhiều định chế quản lý tài sản nước ngoài đặt văn phòng hoạt động tại VN. Quản lý tài sản tốt: (1) góp phần phân bổ và sử dụng vốn trên thị trường tài chính có hiệu quả hơn; (2) tạo nên sự kết

nối chặt chẽ giữa các lĩnh vực: sản xuất kinh doanh, chứng khoán, bảo hiểm, ngân hàng trong quá trình xây dựng quản lý tài sản; (3) tạo ra cơ chế phòng ngừa rủi ro, góp phần ổn định thị trường và bảo vệ lợi ích của các nhà đầu tư.

- Quản lý nhà nước đối với các dịch vụ tài chính ngày càng được tăng cường, toàn diện và có hiệu lực, hiệu quả thực tế cao theo các quy tắc thị trường, các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế và thông lệ thế giới, vừa tạo thuận lợi tối đa, vừa đảm bảo an toàn và lành mạnh hoá cho toàn bộ quá trình và các hoạt động cung cấp và sử dụng các dịch vụ tài chính trong nước và quốc tế.

Giai đoạn từ năm 2011-2020:

Tạo lập một hệ thống tài chính phát triển xét trên các góc độ:

- Nổi lên như là trung tâm quản lý tài sản bằng cách thu hút các công ty quản lý tài sản hàng đầu của thế giới đặt văn phòng và chi nhánh hoạt động tại VN. Phát triển công nghệ tài sản là bước đi phù hợp với đặc điểm của thị trường tài chính VN trong bối cảnh hội nhập.

- Mở rộng vai trò của các định chế tài chính nước ngoài trong việc cung cấp vốn cho những người sử dụng vốn trong nước.

- Các định chế tài chính trong nước phát triển và vươn ra cung cấp vốn cho những người sử dụng vốn nước ngoài.

Từ năm 2021 trở đi:

Đưa VN trở thành trung tâm tài chính quan trọng của khu vực và châu Á với đặc điểm chuyên môn hóa cao về công nghệ quản lý tài sản và phát triển thị trường hải ngoại cung cấp các dịch vụ trung gian giữa những người cung cấp vốn ngoài nước và những người sử dụng vốn ngoài nước ■

Ghi chú

[1] Chỉ số cạnh tranh tăng trưởng kinh tế được tính toán dựa vào 3 tham số: (1) chất lượng môi trường kinh tế vĩ mô; (2) trạng thái các định chế công của quốc gia; (3) mức độ phát triển công nghệ, kỹ thuật.